

Bản án số: 348/2018/HSPT
Ngày: 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân H1;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 265/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Vàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Vàng Văn T, sinh ngày 22/8/1998; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; con ông Vàng Văn T1 và bà Vàng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017; có mặt.

*** Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo:** Bà Lê Hòa T - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Ông Vàng Văn T1; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2017, Vàng Văn T tổ chức sinh nhật tại nhà ở thôn N, xã N, huyện B có mời Lâm Văn Q và Tráng Thị V (sinh ngày 13/11/2001; trú tại: thôn N, xã C, huyện B) cùng một số người bạn đến dự. Đến 22 giờ 30 phút, T rủ mọi người đi đến quán Karaoke của anh H ở thôn S, xã N, huyện B hát. Đến 00 giờ ngày 23/8/2017, sau khi hát xong mọi người rủ nhau đi lên xã L, huyện B chơi. Khi đi Nguyễn Thanh T3 (trú tại thôn N, xã N, huyện B) chở Tráng Thị V đi được một đoạn thì V sang xe của Vàng Văn T ngồi, sau đó cả nhóm đi đến chợ L, xã C thì quay lại đi về thị trấn B. Trên đường đi Vàng Văn T nảy sinh ý định “hiếp dâm” V nên nói với Q bằng tiếng dân tộc Tày “Đi ẵm V” (Tức là đưa V đi “giao cấu”), Q hiểu ý nên trả lời “ừ” và bảo 3 người đi một xe thôi, T đồng ý, cả 2 điều khiển xe máy vượt lên đi trước rồi rẽ vào lối sân vận động B để Q cất xe. Sau đó T điều khiển xe máy của mình chở V và Q lên xã Bản Phố, B, trên đường đi V bảo T đưa về phòng trọ để nghỉ, T không nói gì mà đưa V đến khu vực thôn Trung La, xã Bản Phố, B thì dừng xe ở lề đường, cả ba xuống xe, T và Q đưa V đi đến bãi cỏ ở ven đường cách chỗ dừng xe khoảng 5 mét rồi đứng nói chuyện, được một lúc T bảo Q “Vật đi”. Q liền đưa tay phải đặt lên vai trái của V, tay trái nắm vào cổ tay phải của V, T đưa tay phải ra phía sau lưng của V, tay trái đặt lên vai phải của V rồi cả hai cùng đẩy về phía sau làm V ngã ngửa xuống bãi cỏ. Sau đó T kéo hai tay V ra phía sau rồi ghì xuống bãi cỏ, Q xông vào dùng hai tay tịt quần của V xuống đầu gối, V dẫy giụa và khóc xin T và Q đừng làm vậy. Do không kéo được quần của V, Q đi lên giữ tay của V ghì xuống bãi cỏ, T đứng dậy dùng hai tay kéo quần của V ra khỏi chân rồi nằm đè lên người V để thực hiện hành vi “giao cấu”. Vì mệt không thực hiện được T bảo Q “Mày làm đi” rồi đi lên giữ hai tay của V ghì xuống bãi cỏ. Q đứng dậy cởi quần ra rồi quỳ hai đầu gối xuống giữa hai đùi của V, tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào trong âm đạo của V khoảng 3 phút thì rút dương vật ra và xuất tinh trùng ra ngoài. Q đứng dậy mặc quần đi lên giữ hai tay của V ghì xuống bãi cỏ, T đứng dậy cởi quần ra rồi quỳ hai đầu gối xuống bãi cỏ giữa hai đùi của V, tay trái cầm dương vật đang cương cứng đưa vào trong âm đạo của V. Thấy V nằm im, Q bỏ hai tay V ra đứng dậy đi ra chỗ dừng xe máy đứng. T tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu V được khoảng 2 phút thì T rút dương vật ra và xuất tinh trùng ra ngoài và đứng dậy mặc quần rồi gọi Q đến cùng mặc quần cho V. Sau khi mặc quần cho V xong, V đứng dậy bỏ chạy và nhảy xuống sườn đồi, thấy vậy T và Q chạy theo đưa V lên đường rồi đi xe máy

chở V về phòng trọ ở thị trấn B, rồi cả 2 đi về nhà ngủ. Sáng hôm sau V đến Công an huyện B tố cáo hành vi phạm tội của T và Q. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 18 ngày 24/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Trên cơ thể của Tráng Thị V không có tổn thương, màng trinh rách cũ điểm 2 giờ và 7 giờ, tiền đình âm đạo bầm tím điểm 3 giờ và không có thai.

Tại bản Kết luận giám định số 5168 ngày 18/10/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Căn cứ vào mức độ phát triển thể chất cơ thể của Tráng Thị V, sự phát triển của các xương tay, chân và xương chậu, đánh giá độ tuổi của Tráng Thị V tại thời điểm giám định (tháng 10/2017) là từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 112; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vàng Văn T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2017.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số B2, số máy J, số khung E; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số S mang tên Vàng Văn T cấp ngày 05/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lâm Văn Q, xử lý vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/02/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vàng Văn T1 có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng.

Ngày 10/02/2018, bị cáo Vàng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo phần xử lý vật chứng.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, sau phần tranh luận công khai, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xử lý vật chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vàng Văn T1 kháng cáo về phần xử lý vật chứng. Kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xét xử theo

trình tự phúc thẩm. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm trẻ em” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư nêu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm trẻ em” là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo không rủ rê, lôi kéo Q, bị cáo chỉ nói đi ăn V, sau đó cùng nhau thực hiện hành vi hiếp dâm V. Các bị cáo cùng đồng thuận với nhau, không rủ rê, cho rằng bị cáo T kích động Q là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối với chiếc xe máy, bị cáo là thanh niên mới lớn, chưa có công ăn việc làm, phụ thuộc vào bố mẹ, bố mẹ bị cáo đưa tiền cho bị cáo đi mua xe. Chiếc xe máy này phục vụ mục đích sinh hoạt chung cho cả gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, trả lại xe cho gia đình bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình có công với cách mạng; bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 18 năm tù và trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa; Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo điểm b khoản 3 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Trẻ em là một trong những đối tượng cần được chăm sóc và bảo vệ của gia đình, Nhà nước và xã hội thông qua nhiều biện pháp trong đó có pháp luật. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục đồng thời, gây ảnh hưởng

xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “nhiều người hiếp nhiều người”, bị cáo là người rủ rê bị cáo Q là người chưa thành niên thực hiện tội phạm. Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tòa sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới đặc biệt nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2] Về vật chứng của vụ án, chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số B2, số máy J, số khung E được xác định là tang vật của vụ án, đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số S mang tên Vàng Văn T cấp ngày 05/01/2017. Bị cáo T đã dùng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vàng Văn T1 xin trả lại xe cho ông Toàn.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo mà cần chấp nhận lập luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 112; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Vàng Văn T** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen

biển số B2, số máy J, số khung E; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số S mang tên Vàng Văn T cấp ngày 05/01/2017.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục T.H.A DS tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Anh Dũng**